

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ  
VÀ DOANH NGHIỆP

Số: 116/LMHTXDN-KTTCTV

V/v triển khai thực hiện  
Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày  
20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất  
từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của  
doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 02 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Các Hợp tác xã, Doanh nghiệp thành viên

Thực hiện Công văn số 506/LMHTXVN-CSPT ngày 20/7/2022 của Liên minh HTX Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố thông báo để các Hợp tác xã, Doanh nghiệp thành viên biết nhằm nắm bắt thông tin, thụ hưởng chính sách và tiếp cận vốn hỗ trợ lãi suất theo quy định cụ thể tại Nghị định cụ thể như sau:

**- Về đối tượng áp dụng được quy định tại khoản 2, Điều 2, cụ thể:**

*Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất (sau đây gọi là khách hàng) thuộc một trong các trường hợp sau:*

a) Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63); trong đó có hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nói trên nhưng không bao gồm hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản quy định tại mã ngành kinh tế (L) theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg .

b) Có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

**- Về điều kiện hỗ trợ lãi suất được quy định tại Điều 4:**

1. Khách hàng có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

2. Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01

năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này và chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách khác.

3. Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau:

a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

b) Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ.

- Về thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ được quy định tại Điều 5:

1. Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, phù hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo, nhưng không vượt quá ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

- Về trách nhiệm của hợp tác xã và thành viên được quy định tại Khoản 7, Điều 10:

a) Có đề nghị hỗ trợ lãi suất; cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ cần thiết theo đề nghị của ngân hàng thương mại trong quá trình hỗ trợ lãi suất, quyết toán hỗ trợ lãi suất; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, tài liệu, chứng từ cung cấp cho ngân hàng thương mại.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất theo thỏa thuận với ngân hàng thương mại.

c) Hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất của khoản vay được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Trường hợp khách hàng không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất phải chịu trách nhiệm trước pháp luật!. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT LM;
- Lưu: VP, P.KTTCTV.



Lương Minh Huệ

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ  
VIỆT NAM**

Số: **506** /LMHTXVN-CSPT

Về triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định) về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Thông tư) về hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi xuất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đề nghị Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau:

**1.** Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định, Thông tư đối với HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là HTX) và thành viên tại địa bàn tỉnh, thành phố.

**2.** Tư vấn, hỗ trợ các HTX và thành viên nắm bắt thông tin, thụ hưởng chính sách và tiếp cận vốn hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định, cụ thể:

- Về đối tượng áp dụng được quy định tại khoản 2, Điều 2:

*“2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất (sau đây gọi là khách hàng) thuộc một trong các trường hợp sau:*

a) Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63); trong đó có hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nói trên nhưng không bao gồm hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản quy định tại mã ngành kinh tế (L) theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg .

b) Có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố."

- Về điều kiện được hỗ trợ lãi suất được quy định tại Điều 4:

"1. Khách hàng có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

2. Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này và chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách khác.

3. Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau:

a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

b) Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ."

- Về thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ được quy định tại Điều 5:

"1. Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, phù hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo, nhưng không vượt quá ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này."

- Về trách nhiệm của HTX và thành viên được quy định tại khoản 7, Điều 10:

"a) Có đề nghị hỗ trợ lãi suất; cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ cần thiết theo đề nghị của ngân hàng thương mại trong quá trình hỗ trợ lãi suất, quyết toán hỗ trợ lãi suất; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, tài liệu, chứng từ cung cấp cho ngân hàng thương mại.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất theo thỏa thuận với ngân hàng thương mại.

c) Hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất của khoản vay được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Trường hợp khách hàng không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất phải chịu trách nhiệm trước pháp luật."

3. Chủ động, kịp thời nắm bắt, tổng hợp báo cáo, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định, Thông tư với cấp ủy, chính quyền địa phương và Liên minh HTX Việt Nam.

4. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định, Thông tư (*số lượng HTX được thụ hưởng chính sách; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX sau khi được thụ hưởng chính sách; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị; hiệu quả kinh tế - xã hội,....*) định kỳ hàng tháng, quý, năm cùng báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX (*thời gian báo cáo từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2023*) và gửi về Liên minh HTX Việt Nam để tổng hợp báo cáo Chính phủ, bộ, ngành liên quan theo quy định.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thường trực LMHTXVN;
- Ngân hàng NN Việt Nam;
- Quỹ Hỗ trợ PTHTX;
- Lưu: VT, CSPT.



Nguyễn Ngọc Bảo